

Phòng thi số: 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100005	Huỳnh Thị Thuý An	09/01/2009	Nữ	10X1	
2	100006	Hứa Mỹ An	16/05/2009	Nữ	10X1	
3	100007	Lê Trường An	25/04/2009	Nam	10X3	
4	100008	Lữ Trường An	10/03/2009	Nam	10X3	
5	100009	Phạm Đông An	20/11/2009	Nam	10X3	
6	100010	Phạm Triệu An	06/08/2009	Nam	10X3	
7	100011	Trần Quốc An	11/08/2009	Nam	10X4	
8	100013	Lý Thiên Ân	16/09/2009	Nam	10X3	
9	100020	Nguyễn Kỳ Anh	17/07/2009	Nữ	10X2	
10	100021	Lê Nhựt Anh	17/12/2006	Nam	10X3	
11	100022	Nguyễn Thị Lan Anh	28/04/2009	Nữ	10X3	
12	100023	Nguyễn Lan Anh	16/10/2009	Nữ	10X4	
13	100024	Trần Kỳ Anh	25/06/2009	Nam	10X4	
14	100032	Hồ Khánh Băng	27/05/2009	Nữ	10X1	
15	100033	Hồng Tuyết Băng	08/08/2009	Nữ	10X1	
16	100034	Lưu Khánh Băng	18/06/2009	Nữ	10X1	
17	100035	Phạm Nhựt Băng	26/07/2009	Nữ	10X1	
18	100036	Quách Cao Băng	16/10/2009	Nữ	10X4	
19	100037	Lê Chí Bảo	11/10/2009	Nam	10X4	
20	100042	Lê Trần Gia Bảo	02/11/2009	Nam	10X2	
21	100045	Dương Thị Ngọc Bích	20/09/2009	Nữ	10X2	
22	100046	Trần Ngọc Bình	23/07/2009	Nam	10X4	
23	100048	Trương Ngọc Châu	01/02/2009	Nữ	10X2	

Danh sách có: 23 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH (Môn Địa lí)

Phòng thi số: 12

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100049	Lê Trần Khánh	Chi	08/12/2009	Nữ	10X1	
2	100050	Cao Thị	Chi	31/05/2008	Nữ	10X3	
3	100053	Trần Hoàng	Chương	15/06/2009	Nam	10X2	
4	100054	Huỳnh Quốc	Chuyển	30/12/2009	Nam	10X4	
5	100055	Nguyễn Phú	Cường	30/09/2009	Nam	10X3	
6	100063	Bùi Nhật	Duy	06/01/2009	Nam	10X1	
7	100064	Bùi Nhật	Duy	02/08/2009	Nam	10X1	
8	100065	Lý Phương	Duy	19/01/2009	Nữ	10X1	
9	100066	Tăng Nhật	Duy	09/02/2009	Nam	10X1	
10	100067	Ngô Hữu	Duy	18/12/2009	Nam	10X2	
11	100068	Trần Nhật	Duy	19/10/2009	Nam	10X2	
12	100069	Đỗ Anh	Duy	22/02/2009	Nam	10X3	
13	100070	Đặng Chí	Duy	05/02/2009	Nam	10X4	
14	100073	Nguyễn Ngọc	Duyên	05/09/2009	Nữ	10X1	
15	100074	Ngô Ngọc	Duyên	26/11/2009	Nữ	10X2	
16	100077	Kim Minh	Đương	15/08/2009	Nam	10X2	
17	100083	Nguyễn Hải	Đặng	04/12/2009	Nam	10X4	
18	100084	Nguyễn Cao	Đặng	04/03/2009	Nam	10X1	
19	100086	Lâm Thành	Đạt	29/11/2009	Nam	10X4	
20	100089	Định Nam	Định	06/10/2008	Nam	10X2	
21	100091	Nguyễn Ngọc	Ên	12/03/2009	Nữ	10X1	
22	100092	Nguyễn Hồng	Gám	01/04/2009	Nữ	10X4	
23	100094	Mai Quỳnh	Giao	20/04/2009	Nữ	10X1	
24	100096	Nguyễn Ngọc	Giàu	03/11/2009	Nữ	10X2	

Danh sách có: 24 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phòng thi số: 13

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100100	Đinh Chí Hải	12/09/2009	Nam	10X3	
2	100104	Trương Ngọc Hân	06/11/2009	Nữ	10X2	
3	100105	Lý Gia Hân	02/11/2009	Nữ	10X3	
4	100107	Nguyễn Trung Ngọc Hân	17/05/2009	Nữ	10X3	
5	100108	Lâm Bích Hân	14/01/2009	Nữ	10X4	
6	100114	Nguyễn Chí Hào	23/01/2009	Nam	10X1	
7	100115	Nguyễn Nhựt Hào	08/01/2009	Nam	10X2	
8	100116	Lý Thế Hào	28/11/2009	Nam	10X3	
9	100118	Trần Gia Hạo	13/02/2009	Nam	10X3	
10	100119	Huỳnh Minh Hạo	25/10/2008	Nam	10X4	
11	100123	Phong Chí Hiện	05/11/2009	Nam	10X2	
12	100128	Nguyễn Quốc Hội	19/03/2009	Nam	10X2	
13	100129	Châu Hoàng Hội	08/03/2009	Nam	10X3	
14	100130	Lê Minh Hôn	17/12/2009	Nam	10X4	
15	100131	Lâm Diệu Hương	18/12/2009	Nữ	10X1	
16	100138	Phan Gia Huy	28/09/2009	Nam	10X1	
17	100139	Trương Khánh Huy	28/12/2009	Nam	10X2	
18	100140	Phan Nhựt Huyền	05/08/2009	Nữ	10X4	
19	100142	Huỳnh Ngọc Huỳnh	02/04/2009	Nữ	10X1	
20	100147	Nguyễn Văn Kha	05/03/2008	Nam	10X2	
21	100148	Võ Nguyễn Quốc Kha	22/05/2009	Nam	10X2	
22	100149	Lê Minh Khá	03/09/2009	Nam	10X3	

Danh sách có: 22 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH (Môn Địa lí)

Phòng thi số: 14

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100152	Đoàn Duy Khang	21/05/2009	Nam	10X4	
2	100153	Hồ Nhật Khang	18/01/2009	Nam	10X4	
3	100154	Trần Duy Khánh	10/07/2009	Nam	10X4	
4	100156	Ngô Vĩnh Khiêm	15/02/2009	Nam	10X2	
5	100163	Huỳnh Minh Khôi	14/04/2009	Nam	10X1	
6	100164	Nguyễn Đăng Khôi	06/10/2009	Nam	10X2	
7	100165	Đoàn Minh Khôi	13/07/2009	Nam	10X3	
8	100166	Lê Đình Khôi	16/10/2008	Nam	10X4	
9	100167	Trương Minh Khôi	30/07/2008	Nam	10X4	
10	100168	Nguyễn Văn Khương	14/10/2008	Nam	10X1	
11	100170	Trần Trung Kiên	11/12/2009	Nam	10X1	
12	100172	Lê Tuấn Kiệt	12/09/2009	Nam	10X3	
13	100173	Trần Gia Kiệt	31/05/2009	Nam	10X3	
14	100174	Huỳnh Thị Thuý Kiều	19/03/2009	Nữ	10X1	
15	100177	Nguyễn Phương Lam	26/10/2009	Nữ	10X1	
16	100178	Từ Nguyễn Lam	06/07/2009	Nữ	10X2	
17	100181	Phạm Nhật Lan	22/12/2009	Nữ	10X2	
18	100189	Nguyễn Thị Phương Linh	12/06/2009	Nữ	10X1	
19	100190	Nguyễn Gia Linh	11/10/2009	Nam	10X2	
20	100191	Nguyễn Nhã Linh	14/12/2009	Nữ	10X3	
21	100192	Võ Thị Lam Linh	19/11/2009	Nữ	10X4	
22	100198	Trần Tấn Lợi	15/09/2009	Nam	10X3	
23	100199	Ngô Thị Ngọc Lợi	16/12/2008	Nữ	10X4	
24	100202	Hữu Trần Phi Long	25/05/2009	Nam	10X2	

Danh sách có: 24 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC
KỶ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
DANH SÁCH HỌC SINH (Môn Địa lí)

Phòng thi số: 15

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100206	Trần Thị	Mai	22/07/2008	Nữ	10X1	
2	100207	Lý Trúc	Mai	19/04/2009	Nữ	10X2	
3	100208	Trần Tuyết	Mai	20/02/2009	Nữ	10X4	
4	100209	Nguyễn Chí	Mãi	20/05/2009	Nam	10X1	
5	100215	Nguyễn Gia	Minh	04/07/2009	Nam	10X1	
6	100216	Nguyễn Quốc	Minh	29/09/2009	Nam	10X1	
7	100217	Giang Thị	Mơ	02/07/2009	Nữ	10X1	
8	100220	Trần Dáng	My	25/05/2009	Nữ	10X2	
9	100221	Nguyễn Huỳnh	My	15/06/2009	Nữ	10X3	
10	100222	Ngô Hồng	My	20/11/2009	Nữ	10X4	
11	100223	Nguyễn Trà	My	08/10/2009	Nữ	10X4	
12	100224	Đào Thị Ngọc	Ngà	14/03/2009	Nữ	10X4	
13	100226	Phạm Thúy	Ngân	12/02/2009	Nữ	10X1	
14	100227	Huỳnh Thanh	Ngân	16/04/2008	Nữ	10X2	
15	100228	Lê Tú	Ngân	19/05/2009	Nữ	10X2	
16	100229	Nguyễn Thanh	Ngân	20/08/2009	Nữ	10X3	
17	100230	Cao Thị	Ngân	30/06/2009	Nữ	10X4	
18	100231	Lê Thảo	Nghi	22/03/2009	Nữ	10X1	
19	100232	Dương Thị Ý	Nghi	21/10/2009	Nữ	10X2	
20	100233	Nguyễn Hồng	Nghi	30/09/2009	Nữ	10X3	
21	100234	Thái Xuân	Nghi	30/03/2009	Nữ	10X3	
22	100235	Trần Thị Tuyết	Nghi	07/09/2009	Nữ	10X3	
23	100236	Nguyễn Ngọc Gia	Nghi	18/12/2009	Nữ	10X4	

Danh sách có: 23 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phòng thi số: 16

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100237	Trương Thị Xuân Nghi	06/01/2009	Nữ	10X4	
2	100242	Trần Quốc Ngoan	17/07/2009	Nam	10X3	
3	100243	Nguyễn Kiều Ngoan	03/08/2008	Nữ	10X4	
4	100246	Đặng Huỳnh Bảo Ngọc	31/05/2009	Nữ	10X1	
5	100247	Tăng Thị Yến Ngọc	22/09/2009	Nữ	10X1	
6	100248	Từ Thị Yến Ngọc	22/08/2009	Nữ	10X2	
7	100252	Ngô Thảo Nguyên	14/08/2009	Nữ	10X2	
8	100253	Nguyễn Thanh Nguyên	30/06/2009	Nam	10X2	
9	100260	Cao Trọng Nhân	26/07/2009	Nam	10X2	
10	100261	Bùi Trương Khã Nhi	05/11/2009	Nữ	10X1	
11	100262	Lâm Yến Nhi	04/03/2009	Nữ	10X3	
12	100264	Nguyễn Thị Huỳnh Như	12/11/2009	Nữ	10X2	
13	100265	Huỳnh Thị Ngọc Như	02/09/2009	Nữ	10X3	
14	100266	Phạm Huỳnh Như	24/11/2008	Nữ	10X4	
15	100267	Lý Hữu Nhuận	25/12/2009	Nam	10X4	
16	100269	Nguyễn Hoàng Nhút	02/11/2009	Nam	10X3	
17	100270	Nguyễn Minh Nhút	27/12/2009	Nam	10X4	
18	100271	Trần Nhút Nhút	19/09/2009	Nam	10X4	
19	100272	Trịnh Hoàng Nhút	28/09/2009	Nam	10X4	
20	100274	Từ Khánh Nhựt	27/03/2009	Nam	10X1	
21	100277	Lê Yến Ny	23/03/2009	Nữ	10X4	
22	100278	Trần Thị Oanh	19/01/2009	Nữ	10X1	
23	100280	Phạm Châu Phê	01/03/2009	Nữ	10X3	
24	100284	Bùi Văn Phú	18/10/2009	Nam	10X2	

Danh sách có: 24 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phòng thi số: 17

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100285	Lê Chí Phú	17/06/2009	Nam	10X4	
2	100288	Nguyễn Hoàng Phúc	27/10/2009	Nam	10X3	
3	100289	Phạm Trọng Phúc	26/04/2009	Nam	10X4	
4	100292	Hứa Hữu Phước	28/10/2008	Nam	10X2	
5	100293	Dương Gia Phước	11/11/2009	Nam	10X4	
6	100294	Trương Thị Mỹ Phương	18/06/2009	Nữ	10X3	
7	100296	Hồ Nhật Quang	29/03/2009	Nam	10X3	
8	100302	Ngô Thị Ngọc Quý	13/08/2009	Nữ	10X3	
9	100304	Huỳnh Thị Tố Uyên	25/05/2009	Nữ	10X2	
10	100309	Cao Diễm Quỳnh	06/06/2009	Nữ	10X1	
11	100310	Nguyễn Diễm Quỳnh	11/04/2009	Nữ	10X3	
12	100311	Lê Thanh Sự	19/06/2009	Nam	10X3	
13	100313	Huỳnh Chí Tài	04/05/2008	Nam	10X2	
14	100315	Huỳnh Văn Tân	17/07/2009	Nam	10X2	
15	100319	Nguyễn Lâm Thái	21/09/2009	Nam	10X2	
16	100320	Bùi Chí Thanh	03/11/2009	Nam	10X3	
17	100321	Bào Thị Thảo	17/06/2009	Nữ	10X1	
18	100324	Trương Dạ Thảo	24/04/2009	Nữ	10X1	
19	100325	Lê Mai Thảo	12/12/2009	Nữ	10X2	
20	100326	Phạm Thị Dạ Thảo	23/08/2009	Nữ	10X2	
21	100328	Nguyễn Thị Thanh Thảo	03/08/2009	Nữ	10X3	
22	100329	Nguyễn Bích Thảo	16/01/2009	Nữ	10X4	

Danh sách có: 22 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phòng thi số: 18

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100330	Nguyễn Thị Bảo	Thi	18/08/2009	Nữ	10X4	
2	100333	Nguyễn Minh	Thiện	07/08/2008	Nam	10X2	
3	100334	Phạm Chí	Thiện	09/10/2009	Nam	10X2	
4	100337	Nguyễn Gia	Thịnh	22/06/2007	Nam	10X1	
5	100338	Nguyễn Khương	Thịnh	15/10/2009	Nam	10X1	
6	100339	Lâm Nhựt	Thịnh	01/02/2009	Nam	10X4	
7	100340	Triệu Gia	Thịnh	23/04/2009	Nam	10X4	
8	100342	Nguyễn Anh	Thư	09/06/2009	Nữ	10X1	
9	100343	Nguyễn Anh	Thư	18/11/2009	Nữ	10X2	
10	100344	Phạm Anh	Thư	02/08/2009	Nữ	10X2	
11	100345	Phan Nguyễn Anh	Thư	08/06/2009	Nữ	10X3	
12	100346	Quách Hồng	Thư	14/05/2008	Nữ	10X3	
13	100347	Lê Anh	Thư	27/09/2009	Nữ	10X4	
14	100351	Nguyễn Thị	Thúy	23/05/2009	Nam	10X1	
15	100352	Lê Diễm	Thúy	06/06/2009	Nữ	10X1	
16	100356	Nguyễn Diễm	Thy	19/02/2009	Nữ	10X1	
17	100357	Tô Nhựt	Tiến	21/05/2009	Nam	10X3	
18	100358	Nguyễn Tân	Tiến	07/09/2009	Nam	10X4	
19	100361	Trần Trung	Tính	19/07/2009	Nam	10X3	
20	100364	Nguyễn Văn	Tới	17/10/2009	Nam	10X1	
21	100366	Trần Ngọc	Trâm	05/12/2009	Nữ	10X3	
22	100368	Đoàn Ngọc Bảo	Trân	09/08/2009	Nữ	10X1	
23	100369	Ngô Thảo	Trân	08/04/2009	Nữ	10X1	
24	100370	Thái Nguyễn Ngọc	Trân	10/04/2009	Nữ	10X1	
25	100371	Trần Ngọc	Trân	17/03/2009	Nữ	10X1	
26	100372	Trần Nguyễn Ngọc	Trân	26/10/2009	Nữ	10X1	
27	100373	Trần Ngọc	Trân	30/08/2009	Nữ	10X2	

Danh sách có: 27 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH (Môn Địa lí)

Phòng thi số: 31

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100374	Tạ Thị Kiều	Trân	21/12/2009	Nữ	10X3	
2	100377	Chung Thuỳ	Trang	17/04/2009	Nữ	10X3	
3	100378	Trần Huyền	Trang	20/04/2008	Nữ	10X4	
4	100379	Nguyễn Đức	Trí	30/03/2009	Nam	10X3	
5	100384	Nguyễn Mỹ	Trình	08/12/2009	Nữ	10X4	
6	100385	Hà Trung	Trúc	17/05/2008	Nam	10X4	
7	100388	Nguyễn Lê	Tứ	21/06/2009	Nam	10X4	
8	100391	Trương Huy	Tường	25/10/2009	Nam	10X2	
9	100392	Nguyễn Lâm Nhựt	Văn	08/11/2009	Nam	10X3	
10	100396	Ngô Chí	Vĩ	28/04/2009	Nam	10X4	
11	100399	Trương Quốc	Vinh	11/06/2009	Nam	10X2	
12	100400	Nguyễn Quốc	Vinh	29/07/2008	Nam	10X3	
13	100402	Nguyễn Hùng	Vũ	14/07/2009	Nam	10X2	
14	100403	Võ Hoàng	Vũ	11/01/2009	Nam	10X4	
15	100418	Võ Triệu	Vy	05/01/2009	Nữ	10X1	
16	100419	Hồ Ái	Vy	29/10/2009	Nữ	10X2	
17	100420	Nguyễn Ái	Vy	07/05/2009	Nữ	10X3	
18	100421	Trương Thảo	Vy	29/07/2009	Nữ	10X3	
19	100422	Âu Ái	Vy	15/01/2009	Nữ	10X4	
20	100423	Nguyễn Thảo	Vy	18/11/2009	Nữ	10X4	
21	100424	Trần Khánh	Vy	11/12/2009	Nữ	10X4	
22	100427	Lý Trọng	Vý	22/10/2009	Nam	10X4	
23	100434	Nguyễn Hà Như	Ý	14/01/2009	Nữ	10X1	
24	100435	Nguyễn Như	Ý	05/05/2009	Nữ	10X2	
25	100436	Lê Thị Như	Ý	26/03/2009	Nữ	10X3	
26	100437	Trần Như	Ý	27/09/2009	Nữ	10X3	
27	100438	Huỳnh Như	Ý	07/09/2009	Nữ	10X4	
28	100440	Lâm Ngọc	Yến	25/11/2007	Nữ	10X1	

Danh sách có: 28 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phòng thi số: 32

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110001	Nguyễn Bảo An	01/06/2008	Nam	11X1	
2	110002	Nguyễn Lê Trang Anh	06/06/2008	Nữ	11T2	
3	110003	Hồ Phạm Vân Anh	27/11/2008	Nữ	11X1	
4	110004	Nguyễn Nhựt Anh	29/03/2007	Nam	11X1	
5	110005	Đỗ Nhựt Anh	05/05/2008	Nam	11X2	
6	110006	Hồ Duy Anh	08/10/2008	Nam	11X3	
7	110007	Phạm Thúy Anh	26/07/2008	Nữ	11X3	
8	110008	Nghê Ngọc Vân Anh	11/07/2008	Nữ	11X5	
9	110009	Nguyễn Thị Tuyết Anh	16/08/2007	Nữ	11X5	
10	110010	Trần Vũ Anh	06/08/2008	Nam	11X5	
11	110012	Trần Thị Khánh Băng	17/11/2008	Nữ	11X3	
12	110014	Lê Lư Trí Băng	11/10/2008	Nam	11X3	
13	110015	Tô Duy Băng	30/01/2008	Nam	11X5	
14	110016	Hồ Cẩm Bào	07/01/2008	Nữ	11X2	
15	110019	Trần Ngọc Biên	27/04/2006	Nữ	11X2	
16	110021	Nguyễn Bảo Chăm	16/01/2008	Nữ	11X4	
17	110023	Nguyễn Ngọc Châu	12/04/2008	Nữ	11X3	
18	110024	Võ Kim Chi	20/11/2008	Nữ	11T2	
19	110025	Ngô Kiều Chi	01/04/2008	Nữ	11X3	
20	110026	Phạm Kim Chi	23/12/2008	Nữ	11X4	
21	110029	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	10/06/2008	Nữ	11X1	
22	110031	Đinh Ngọc Diệp	18/12/2008	Nữ	11T2	
23	110032	Tăng Thị Đoan Diệp	27/05/2008	Nữ	11X5	
24	110033	Huỳnh Ngọc Ánh Dương	16/04/2008	Nữ	11X2	

Danh sách có: 24 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH (Môn Địa lí)

Phòng thi số: 33

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110034	Trương Văn	Dương	08/05/2008	Nam	11X2	
2	110035	Nguyễn Hoàng	Dương	04/12/2008	Nam	11X3	
3	110036	Nguyễn Quốc	Dương	21/09/2007	Nam	11X4	
4	110038	Nguyễn Đức	Duy	12/11/2008	Nam	11T2	
5	110039	Nguyễn Khắc	Duy	01/09/2007	Nam	11T2	
6	110040	Nguyễn Ngọc Nhút	Duy	25/03/2008	Nam	11T2	
7	110042	Nguyễn Khánh	Duy	16/08/2008	Nữ	11X3	
8	110043	Phạm Vũ	Duy	12/10/2008	Nam	11X3	
9	110044	Hứa Tuấn	Duy	15/02/2008	Nam	11X5	
10	110047	Huỳnh Chí	Đại	19/09/2007	Nam	11X2	
11	110048	Lưu Chí	Đại	10/01/2008	Nam	11X3	
12	110050	Trần Ngọc Xuân	Đào	08/06/2008	Nữ	11T2	
13	110052	Hồ Nguyễn Phát	Đạt	12/11/2008	Nam	11X2	
14	110054	Liễu Ngân	Giang	28/05/2008	Nam	11X1	
15	110055	Huỳnh Quốc	Hải	21/10/2008	Nam	11X3	
16	110058	Nguyễn Ngọc	Hân	01/11/2008	Nữ	11X1	
17	110059	Nguyễn Thị Bảo	Hân	01/03/2008	Nữ	11X1	
18	110060	Nguyễn Lâm Gia	Hân	04/11/2008	Nữ	11X2	
19	110061	Trần Ngọc	Hân	05/09/2008	Nữ	11X2	
20	110062	Trần Ngọc	Hân	19/12/2008	Nữ	11X2	
21	110063	Cao Bảo	Hân	31/03/2008	Nữ	11X4	
22	110064	Nguyễn Gia	Hân	30/07/2008	Nữ	11X4	
23	110065	Nguyễn Thị	Hân	02/08/2007	Nữ	11X4	
24	110066	Nguyễn Ngọc	Hân	24/04/2008	Nữ	11X5	

Danh sách có: 24 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH (Môn Địa lí)

Phòng thi số: 34

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110068	Tô Nhật	Hào	12/01/2008	Nam	11X1	
2	110069	Đinh Nhựt	Hào	01/08/2008	Nam	11X3	
3	110070	Nguyễn Tấn	Hào	25/05/2008	Nam	11X4	
4	110071	Phan Phú	Hào	10/12/2008	Nam	11X5	
5	110072	Huỳnh Vũ	Hào	10/03/2008	Nam	11X4	
6	110073	Hồ Phú	Hào	05/05/2008	Nam	11X5	
7	110074	Từ Gia	Hạo	20/04/2008	Nam	11X5	
8	110076	Trần Lý Phúc	Hậu	14/01/2008	Nam	11X2	
9	110077	Ngô Vũ	Hiên	14/11/2008	Nam	11X2	
10	110078	Phan Ngọc	Hiển	04/10/2008	Nam	11X1	
11	110079	Quách Chí	Hiển	20/08/2007	Nam	11X1	
12	110080	Đoàn Ngọc	Hiển	15/12/2008	Nam	11X2	
13	110081	Nguyễn Ngọc	Hiển	18/11/2008	Nam	11X3	
14	110082	Lê Thế	Hiển	16/09/2008	Nam	11X4	
15	110083	Nguyễn Hòa	Hiệp	15/03/2008	Nam	11X4	
16	110085	Lưu Trường	Hiếu	06/09/2008	Nam	11X2	
17	110086	Nguyễn Trung	Hiếu	02/09/2008	Nam	11X4	
18	110087	Trần Quỳnh	Hoa	15/06/2008	Nữ	11T2	
19	110088	Nguyễn Văn	Hoài	01/01/2008	Nam	11X4	
20	110090	Nguyễn Lộc	Hung	19/12/2008	Nam	11X2	
21	110091	Huỳnh Quốc	Hung	21/10/2008	Nam	11X3	
22	110092	Lữ Kim	Hường	31/03/2008	Nữ	11X1	
23	110093	Hứa Kim	Hường	25/07/2008	Nữ	11X2	
24	110095	Ngô Công	Huy	02/07/2008	Nam	11X2	

Danh sách có: 24 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phòng thi số: 35

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110096	Nguyễn Gia	Huy	10/10/2008	Nam	11X3	
2	110097	Phạm Gia	Huy	19/08/2008	Nam	11X4	
3	110099	Nguyễn Như	Huyền	07/03/2008	Nữ	11T2	
4	110101	Lê Như	Huỳnh	17/10/2008	Nữ	11X3	
5	110102	Lâm Như	Huỳnh	12/02/2008	Nữ	11X5	
6	110103	Phạm Thị	Huỳnh	02/12/2008	Nữ	11X5	
7	110104	Đinh Gia	Hy	16/03/2008	Nam	11X2	
8	110105	Huỳnh Thị Tố	Inh	01/08/2008	Nữ	11X1	
9	110106	Trương Hoàng	Kha	19/05/2008	Nam	11X3	
10	110107	Lê Nguyễn	Kha	11/12/2008	Nam	11X4	
11	110108	Huỳnh Minh	Kha	12/05/2007	Nam	11X5	
12	110110	Cao Vĩnh	Khang	01/02/2008	Nam	11T2	
13	110112	Dương Tấn	Khang	18/12/2008	Nam	11X1	
14	110113	Ngô Hoàng	Khang	06/06/2008	Nam	11X2	
15	110114	Lâm Trần	Khang	03/10/2008	Nam	11X4	
16	110115	Lương Nhật	Khang	22/10/2008	Nam	11X4	
17	110116	Nguyễn Duy	Khang	05/11/2008	Nam	11X5	
18	110117	Nguyễn Dương	Khang	13/07/2008	Nam	11X5	
19	110119	Huỳnh Duy	Khanh	29/08/2008	Nam	11X3	
20	110120	Nguyễn Duy	Khánh	20/09/2008	Nam	11X5	
21	110121	Phạm Huy	Khánh	02/11/2008	Nam	11X5	
22	110122	Trương Văn	Khánh	17/04/2008	Nam	11X5	
23	110123	Hồ Văn	Khiêm	24/06/2008	Nam	11X3	
24	110124	Nguyễn Tuấn	Khiêm	25/02/2008	Nam	11X5	

Danh sách có: 24 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phòng thi số: 36

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110125	Lê Hứa Anh	Khoa	03/07/2008	Nam	11X1	
2	110126	Huỳnh Đăng	Khoa	08/10/2008	Nam	11X5	
3	110127	Phan Trần Đăng	Khoa	14/07/2008	Nam	11X5	
4	110128	Bùi Trí	Khỏe	08/08/2008	Nam	11T2	
5	110131	Lữ Đăng	Khôi	04/02/2008	Nam	11X3	
6	110132	Huỳnh Đăng	Khôi	11/07/2008	Nam	11X5	
7	110133	Nguyễn Đăng	Khôi	22/09/2007	Nam	11X5	
8	110135	Đoàn Trung	Kiên	28/09/2008	Nam	11X3	
9	110136	Nguyễn Anh	Kiệt	16/04/2008	Nam	11X4	
10	110137	Châu Quý	Kỳ	09/05/2008	Nữ	11T2	
11	110138	Ngô Hồng	Lam	27/10/2008	Nữ	11T2	
12	110139	Trịnh Thu	Lam	05/05/2008	Nữ	11T2	
13	110140	Võ Thúy	Lam	29/08/2008	Nữ	11X1	
14	110141	Phạm Trúc	Lam	11/11/2008	Nữ	11X2	
15	110142	Bùi Thúy	Lam	10/12/2008	Nữ	11X3	
16	110143	Phạm Mỹ	Linh	02/11/2008	Nữ	11T2	
17	110144	Phan Hồ Ngọc	Linh	17/12/2008	Nữ	11X1	
18	110145	Nguyễn Chí	Linh	08/03/2008	Nam	11X5	
19	110147	Hà Văn	Lộc	11/09/2008	Nam	11X1	
20	110148	Trần Thành	Lợi	28/10/2008	Nam	11T2	
21	110149	Nguyễn Hoàng	Lượn	01/06/2008	Nam	11T2	
22	110150	Phạm Trúc	Ly	02/07/2008	Nữ	11T2	
23	110151	Lê Trúc	Ly	29/02/2008	Nữ	11X2	
24	110153	Nguyễn Minh	Mẫn	20/05/2008	Nam	11X4	

Danh sách có: 24 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH (Môn Địa lí)

Phòng thi số: 25

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110154	Phan Yến	Minh	18/09/2007	Nữ	11T2	
2	110155	Lê Quốc	Minh	17/11/2008	Nam	11X4	
3	110156	Trần Như	Mơ	26/07/2008	Nữ	11X1	
4	110158	Trần Kiều	My	22/02/2008	Nữ	11X1	
5	110159	Võ Ngọc	My	03/01/2008	Nữ	11X1	
6	110160	Hứa Giáng	My	25/02/2007	Nữ	11X2	
7	110161	Lê Hà	My	27/01/2008	Nữ	11X2	
8	110162	Lâm Thảo	My	17/11/2008	Nữ	11X3	
9	110163	Nguyễn Thị Trà	My	07/09/2008	Nữ	11X3	
10	110164	Cao Diễm	My	25/10/2008	Nữ	11X4	
11	110166	Nguyễn Chúc	My	15/10/2008	Nữ	11X1	
12	110167	Phạm Trung	Nam	15/05/2008	Nam	11X2	
13	110168	Lê Thị Bích	Ngân	27/07/2008	Nữ	11T2	
14	110169	Lăng Thảo	Ngân	28/05/2008	Nữ	11X1	
15	110170	Nguyễn Thảo	Nghi	14/06/2008	Nữ	11X1	
16	110171	Trương Hồng	Nghi	20/05/2008	Nữ	11X1	
17	110172	Nguyễn Mẫn	Nghi	08/05/2008	Nữ	11X4	
18	110173	Lý Phụng	Nghi	24/10/2008	Nữ	11X5	
19	110174	Nguyễn Trung	Nghĩa	12/02/2008	Nam	11X3	
20	110175	Nguyễn Hoàng	Nghiêm	29/01/2008	Nam	11X1	
21	110176	Nguyễn Bé	Ngoan	08/08/2008	Nam	11X4	
22	110177	Nguyễn Thị Bé	Ngoan	28/11/2008	Nữ	11X4	
23	110178	Nguyễn Bé	Ngoan	26/05/2008	Nữ	11X5	
24	110180	Đoàn Phúc	Ngọc	20/07/2008	Nữ	11T2	

Danh sách có: 24 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH (Môn Địa lí)

Phòng thi số: 26

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110181	Giang Diễm Ngọc	30/11/2008	Nữ	11T2	
2	110182	Huỳnh Đào Như Ngọc	29/07/2008	Nữ	11T2	
3	110184	Lê Bảo Ngọc	22/02/2008	Nữ	11X1	
4	110185	Nguyễn Kim Ngọc	01/07/2008	Nữ	11X3	
5	110186	Trần Phạm Gia Ngọc	05/04/2008	Nữ	11X5	
6	110187	Nguyễn Hồng Ngự	10/04/2008	Nữ	11T2	
7	110188	Lê Thảo Nguyên	28/12/2008	Nữ	11X1	
8	110189	Ngô Tú Nguyên	01/06/2006	Nữ	11X2	
9	110190	Nguyễn Thôi Nguyên	11/03/2008	Nam	11X2	
10	110193	Nguyễn Hoàng Nhất	08/10/2008	Nam	11X1	
11	110194	Võ Minh Nhật	01/09/2008	Nam	11X2	
12	110197	Võ Yến Nhi	13/04/2007	Nữ	11X2	
13	110198	Trần Phương Nhi	07/02/2008	Nữ	11X3	
14	110199	Nguyễn Hồng Nhiên	16/06/2008	Nữ	11X1	
15	110205	Trương Huỳnh Như	01/10/2008	Nữ	11T2	
16	110207	Lý Ánh Như	13/06/2008	Nữ	11X2	
17	110208	Phạm Bích Như	20/03/2008	Nữ	11X2	
18	110209	Huỳnh Như	22/06/2008	Nữ	11X3	
19	110210	Nguyễn Huỳnh Như	23/06/2008	Nữ	11X4	
20	110211	Huỳnh Phú Nhuận	27/11/2008	Nam	11T2	
21	110214	Phạm Như Oanh	05/07/2008	Nữ	11X3	
22	110218	Nguyễn Tấn Phát	21/06/2008	Nam	11X4	
23	110222	Chung Văn Phú	26/12/2007	Nam	11X2	
24	110223	Hữu Trọng Phú	23/11/2008	Nam	11X2	

Danh sách có: 24 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC
KỶ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH (Môn Địa lí)

Phòng thi số: 27

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110224	Lê Văn Thiên	Phúc	07/08/2008	Nam	11X2	
2	110225	Trần Trọng	Phúc	23/12/2008	Nam	11X3	
3	110226	Phạm Hoàng	Phúc	20/06/2008	Nam	11X4	
4	110227	Lâm Nhã	Phượng	16/07/2008	Nữ	11X1	
5	110228	Trương Kim	Phượng	21/07/2008	Nữ	11X3	
6	110229	Nguyễn Hoàng	Qui	09/05/2008	Nam	11X5	
7	110231	Huỳnh Kiến	Quốc	16/02/2008	Nam	11X1	
8	110232	Lâm Nhật	Quốc	01/01/2008	Nam	11X2	
9	110233	Nguyễn Đình	Quý	20/11/2008	Nam	11X5	
10	110234	Đặng Tú	Quyên	11/10/2008	Nữ	11T2	
11	110235	Lý Kim	Quyên	14/09/2008	Nữ	11X2	
12	110236	Nguyễn Thị Nhã	Quyên	01/10/2008	Nữ	11X3	
13	110237	Huỳnh Thùy	Quyên	05/06/2008	Nữ	11X5	
14	110238	Quách Thị	Quỳnh	08/06/2008	Nữ	11T2	
15	110243	Nguyễn Như	Quỳnh	22/02/2008	Nữ	11T2	
16	110244	Hồ Như	Quỳnh	13/09/2008	Nữ	11X4	
17	110245	Võ Ngọc	Quỳnh	18/08/2008	Nữ	11X4	
18	110247	Lê Thị	Sen	21/12/2008	Nữ	11X1	
19	110248	Nguyễn Thái	Son	06/07/2008	Nam	11X2	
20	110249	Nguyễn Huỳnh	Son	08/06/2008	Nam	11X3	
21	110251	Trần Chí	Tài	19/03/2008	Nam	11X4	
22	110252	Chung Nhật	Tân	12/12/2007	Nam	11X3	
23	110253	Lê Quang	Thái	12/12/2008	Nam	11T2	
24	110254	Ngô Gia	Thái	03/12/2008	Nam	11X4	

Danh sách có: 24 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC
KỶ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
DANH SÁCH HỌC SINH (Môn Địa lí)

Phòng thi số: 28

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110256	Lưu Tấn	Thành	27/01/2008	Nam	11X5	
2	110257	Giang Ngọc	Thảo	15/05/2008	Nữ	11T2	
3	110258	Tạ Anh	Thi	18/10/2008	Nữ	11X4	
4	110259	Nguyễn Nhựt	Thi	03/09/2008	Nữ	11X5	
5	110260	Lê Văn	Thích	14/03/2008	Nam	11X3	
6	110261	Châu Nhật	Thiên	19/07/2008	Nam	11X3	
7	110262	Nguyễn Trí	Thiện	14/09/2008	Nam	11T2	
8	110263	Lê Chí	Thiện	19/03/2008	Nam	11X1	
9	110264	Nguyễn Chí	Thiện	28/04/2008	Nam	11X2	
10	110266	Lê Cường	Thịnh	20/09/2008	Nam	11X1	
11	110267	Huỳnh Thái	Thịnh	01/05/2008	Nam	11X2	
12	110268	Nguyễn Hưng	Thịnh	24/08/2008	Nam	11X3	
13	110269	Lê Thái	Thịnh	08/12/2008	Nam	11X4	
14	110272	Quách Ngọc Anh	Thư	02/05/2008	Nữ	11T2	
15	110273	Trần Anh	Thư	03/05/2008	Nữ	11T2	
16	110278	Hồ Minh	Thư	11/05/2008	Nữ	11X1	
17	110279	Nguyễn Anh	Thư	12/03/2008	Nữ	11X4	
18	110280	Lê Trí	Thức	28/02/2008	Nam	11T2	
19	110282	Lê Ngọc Bảo	Thuy	14/09/2008	Nữ	11X2	
20	110283	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	08/03/2008	Nữ	11T2	
21	110284	Lê Cẩm	Tiên	03/11/2008	Nữ	11T2	
22	110285	Lê Cẩm	Tiên	22/09/2008	Nữ	11X5	
23	110286	Lê Trần	Tiến	01/01/2008	Nam	11T2	
24	110289	Nguyễn Thanh	Tiếp	20/03/2008	Nam	11X3	
25	110291	Lữ Ngọc	Trâm	30/06/2008	Nữ	11X5	
26	110292	Trương Thị Bảo	Trăm	15/08/2008	Nữ	11X4	

Danh sách có: 26 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH (Môn Địa lí)

Phòng thi số: 29

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110295	Lữ Thị	Trân	30/09/2008	Nữ	11X1	
2	110296	Trần Như	Trân	26/02/2008	Nữ	11X1	
3	110297	Lê Huyền	Trân	01/05/2008	Nữ	11X5	
4	110298	Phan Bảo	Trân	25/12/2008	Nữ	11X5	
5	110299	Hữu Thanh	Trí	02/02/2007	Nam	11X3	
6	110301	Lê Minh	Trọng	23/11/2007	Nam	11X5	
7	110302	Lê Thị Thanh	Trúc	05/04/2008	Nữ	11X3	
8	110303	Lê Thanh	Trúc	21/10/2008	Nữ	11X5	
9	110306	Lê Thanh	Tỹ	12/12/2008	Nam	11X4	
10	110308	Phan Tường	Vi	26/07/2007	Nữ	11X2	
11	110309	Lâm Phương	Vi	24/05/2008	Nữ	11X5	
12	110310	Tạ Nhật	Vinh	04/08/2008	Nam	11X2	
13	110311	Nguyễn Thành	Vương	31/05/2008	Nam	11X2	
14	110314	Hà Ái	Vy	10/10/2008	Nữ	11T2	
15	110315	Lương Hà	Vy	11/01/2008	Nữ	11T2	
16	110318	Dương Thảo	Vy	31/05/2007	Nữ	11X1	
17	110319	Lê Khánh	Vy	06/08/2008	Nữ	11X1	
18	110320	Nguyễn Tường	Vy	24/07/2008	Nữ	11X1	
19	110322	Lê Thị Trúc	Xuân	28/11/2008	Nữ	11X4	
20	110323	Lê Thị Kim	Y	31/07/2008	Nữ	11T2	
21	110324	Lê Như	Ý	27/07/2008	Nữ	11T2	
22	110325	Nguyễn Thị Như	Ý	26/05/2008	Nữ	11T2	
23	110326	Nguyễn Ngọc Như	Ý	05/08/2007	Nữ	11X4	
24	110327	Phạm Thị Như	Ý	22/10/2008	Nữ	11X4	
25	110328	Huỳnh Thị Tố	Yên	01/08/2008	Nữ	11X1	
26	110330	Võ Khã	Yến	20/05/2008	Nữ	11T2	
27	110331	Lê Kim	Yến	05/12/2008	Nữ	11X3	

Danh sách có: 27 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG